

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TÍN DỤNG APPLICATION FORM

Kính gửi: **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)**
To: **Asia Commercial Bank (ACB)**

Đề nghị Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng
Please issue credit card(s) to me/us

LOẠI THẺ TÍN DỤNG ĐĂNG KÝ / TYPE OF CREDIT CARD

- Thẻ quốc tế ACB-MasterCard: *ACB-MasterCard international card* Vàng Chuẩn
Gold Standard
- Thẻ quốc tế ACB-Visa: *ACB-Visa international card* Vàng Chuẩn
Gold Classic
- Thẻ quốc tế công ty ACB-Visa
ACB-Visa business card
- Hạn mức tín dụng yêu cầu (VND):**
Required credit limit (VND)

THÔNG TIN CÁ NHÂN / PERSONAL INFORMATION

Khách hàng vui lòng điền đầy đủ các thông tin dưới đây:
Please fill out the following sections

Họ và tên (như trên CMND/Hộ chiếu):
Full name (the same as ID Card/Passport)

Tên in nổi trên thẻ theo CMND/Hộ chiếu (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)
Name to appear on the card as ID Card/Passport (in capital, max 19 characters including blanks)

Ngày sinh: Nam Nữ
Date of birth (dd/mm/yyyy) Male Female

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
ID/Passport No. Issuance date (dd/mm/yyyy) Issuance place

Quốc tịch: Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài): tháng
Nationality Remaining time in VietNam (for foreigners) months

Địa chỉ thường trú:
Permanent residence address

Địa chỉ tạm trú:
Temporary residence address

Loại nhà đang ở hiện tại: Sở hữu Sở hữu một phần Sống với bố mẹ
Type of current residence Owned Partially owned With Parents
Thuê Mua trả góp Khác:
Rent Mortgage Others

Điện thoại nhà: ĐTDD: Email:
Home phone No. Cell phone No. Email

Tình trạng hôn nhân: Có gia đình Độc thân Khác:
Marital status Married Single Others

Trình độ học vấn: THCS THPT CĐ/ĐH Sau Đại Học
Education level Secondary High school College/University Post Graduation

Họ và tên mẹ:
Mother's maiden name

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP HIỆN TẠI/EMPLOYMENT DETAILS

Chủ doanh nghiệp
Self employed

Bán thời gian
Part-time employed

Tên công ty:
Name of current company

Loại hình doanh nghiệp:
Company type

Tư nhân Nhà nước Liên doanh/nước ngoài Khác:
Private Government JV/FDI Co. Others

Địa chỉ công ty:
Company address

Chức vụ hiện nay:
Current position

Toàn thời gian
Full-time employed

Không đi làm
Unemployed

ĐT công ty:
Company phone No.

Thời gian công tác:
Time in current employment

* Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card

Thời gian công tác nếu dưới 03 năm xin cho biết tên và địa chỉ công ty trước đây:
If time in current employment is less 3 years, please give the information of your previous company

Tên công ty: Chức vụ:
Old company name Position

Địa chỉ: Thời gian công tác:
Company address Time in employment

Thu nhập hiện tại hàng tháng (VND):
Monthly current salary (VND)

Tiền thưởng/phụ cấp/các khoản khác hàng tháng (VND):
Monthly bonus/Allowances/Others (VND)

Tổng cộng:
Total income

THÔNG TIN NGƯỜI HÔN PHỐI/SPOUSE INFORMATION

Họ và tên người hôn phối: Ngày sinh:
Spouse's full name Date of birth (dd/mm/yyyy)

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
ID/Passport No. Issuance date (dd/mm/yyyy) Issuance place

Tên công ty:
Company name

Địa chỉ công ty:
Company address

ĐT công ty: ĐTDĐ:
Company phone No. Cell phone No.

* Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card

Chức vụ: Thu nhập hàng tháng:
Position Monthly income

THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU/REFERENCE INFORMATION

Người tham chiếu là người biết Quý khách và không ở cùng địa chỉ với Quý khách

A referred person is someone that knows you and his/her residence address isn't the same as yours

Họ và tên:
Referred person's name

Địa chỉ:
Reference address

Điện thoại nhà: ĐT cơ quan: ĐTDĐ:
Home phone No. Company phone No. Cell phone No.

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:
Relationship with Primary cardholder

THÔNG TIN TÀI CHÍNH/FINANCIAL REFERENCE

* Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card

Thẻ tín dụng khác

Other Credit cards

Có

Yes

Không

No

Tên ngân hàng:

Bank name

Hạn mức:

Credit limit

Tên ngân hàng:

Bank name

Hạn mức:

Credit limit

Khoản vay khác

Other Loans

Có

Yes

Không

No

Tên Ngân hàng:

Bank name

Khoản trả hàng tháng (VND):

Monthly installment (VND)

Tên Ngân hàng:

Bank name

Khoản trả hàng tháng (VND):

Monthly installment (VND)

THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ/SUPPLEMENTARY CARDHOLDER INFORMATION

Họ và tên (như trên CMND/Hộ chiếu):

Full name (the same as ID Card/Passport)

Tên in nổi trên thẻ theo CMND/Hộ chiếu (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)

Name to appear on the card as ID Card/Passport (in capital, max 19 characters including blanks)

Ngày sinh:

Date of birth (dd/mm/yyyy)

Nam

Male

Nữ

Female

Số CMND/Hộ chiếu:

ID/Passport No.

Ngày cấp:

Issuance date (dd/mm/yyyy)

Nơi cấp:

Issuance place

Quốc tịch:

Nationality

Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài):

Remaining time in VietNam (for foreigners)

tháng

months

Địa chỉ thường trú:

Permanent residence address

Địa chỉ tạm trú:

Temporary residence address

Điện thoại nhà:

Home phone No.

ĐTDD:

Cell phone No.

Thư điện tử:

Email

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:

Relationship with Primary cardholder

THÔNG TIN KHÁC/OTHER INFORMATION

Sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng:

Credit card auto – payment service

Có

Yes

Không

No

Số tiền thanh toán: Số tiền thanh toán tối thiểu trên BTBGD

Auto – payment amount Minimum payment amount on Billing statement

Tỷ lệ dư nợ trên BTBGD..... %

Outstanding balance rate on Billing statement

Số TK ghi nợ:

From account No.

tại ACB CN/PGD:

at ACB Branch/Sub Branch

Loại TK:

Account type

Địa chỉ nhận thẻ tại CN/PGD ACB:
Card mailing address at ACB Branch/ Sub-Branch

Địa chỉ nhận BTBGD:
Billing statement mailing address

Địa chỉ thường trú
Permanent residence address

Địa chỉ tạm trú
Temporary residence address

Địa chỉ công ty
Company address

Nhận BTBGD qua email/website ACB:
Receiving Billing statement via email/web ACB

Không
No

Có
Yes

Tôi/chúng tôi xin cam kết những thông tin ghi trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.

Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á Châu mà nó, cùng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa chính tôi/chúng tôi và ACB.

Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á Châu được công bố công khai trên website chính thức của ACB và cũng sẽ được cung cấp cho tôi/chúng tôi khi thẻ được phát hành.

Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp.

I/We confirm that the information mentioned above is correct and that I/we am/are responsible for them.

By signing this application I/we acknowledge that I/we have read and agree to be bound by the ACB credit card terms and conditions (updated officially on ACB website) which, together with this application, constitutes a legally binding contract between myself/ourselves and ACB.

ACB credit card terms and conditions are officially updated on ACB website and will also be provided to me/us when ACB credit card(s) is issued.

I/We am/are liable for transactions/items incurred relating to the use of ACB credit card(s) issued.

....., ngày.....tháng.....năm.....
date month year

Chữ ký và họ tên của chủ thẻ chính
Signature and full name of Primary cardholder

Chữ ký và họ tên của chủ thẻ phụ
Signature and full name of Supplementary cardholder

MỘT SỐ CỤM TỪ VIẾT TẮT/ABBREVIATIONS

CMND: chứng minh nhân dân/*ID: Identity card*

ĐT: điện thoại/*Telephone number*

ĐTDD: điện thoại di động/*Cell phone number*

THCS: trung học cơ sở/*Secondary school*

THPT: trung học phổ thông/*High school*

CĐ/ĐH: cao đẳng/đại học/*College/University*

BTBGD: Bảng thông báo giao dịch/*Billing statement*

ĐĂNG KÍ THẺ PHỤ/SUPPLEMENTARY CARD APPLICATION

Thẻ phụ chỉ được cấp theo yêu cầu của **chủ thẻ chính**. Riêng đối với thẻ tín chấp, thẻ phụ phải là người thân của chủ thẻ chính, cha mẹ ruột, cha mẹ chồng/vợ, vợ/chồng, con ruột.

Tuổi tối thiểu để được cấp thẻ phụ là 15 tuổi.

Supplementary card is only issued at primary cardholder's requirement for parents or parents_in_law, spouses, children of primary cardholder.

Supplementary cardholder's minimum age is 15.

CHỨNG TỪ KÈM THEO/REQUIRED DOCUMENTS

- Điền đầy đủ, chính xác thông tin, ký tên vào đơn đề nghị cấp thẻ này.
Fill out correct information and sign on the application form.
- Đọc kỹ nội dung Bản các điều khoản & điều kiện.
Read carefully the terms and conditions.
- Đối với người Việt Nam: đính kèm bản sao có thị thực chứng minh nhân dân, hộ khẩu, hợp đồng lao động, giấy chứng nhận công tác, chức vụ (nếu có).
For Vietnamese: attach certified copies of ID, permanent residence address book, labor contract, certificate of working/position (if any).
- Đối với người nước ngoài: đính kèm bản sao có thị thực hộ chiếu, Visa, hợp đồng lao động, giấy chứng nhận công tác, chức vụ, giấy bảo lãnh thanh toán của công ty đang công tác.
For foreigners: attach certified copies of passport, Visa, labor contract, certificate of working/position, guarantee letter of current company.
- ACB có thể yêu cầu cung cấp các chứng từ cần thiết khác khi xét cấp thẻ.
ACB can ask customers to provide additional documents to approve the card(s).
- Đối với thẻ quốc tế Công ty ACB-Visa, Công ty ký Hợp đồng tham gia chương trình thẻ quốc tế công ty ACB – Visa và giấy bảo lãnh thanh toán cho từng nhân viên được đề nghị cấp thẻ.
As to ACB - Visa Business card, Company signs the International ACB-Visa Business card contract and guarantee letter for each employee.

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG/BANK USE ONLY

Đơn số:
Document No.

Ngày cấp thẻ:
Card issuance date

Loại thẻ:
Card type

Hạn mức tín dụng:
Credit limit

Hình thức đảm bảo:
Guarantee method

Nhân viên cấp thẻ:
Captured by

Kiểm soát:
Controlled by

Duyệt:
Approved by

Hiệu lực thẻ:
Expiry date

Hiệu lực HMTD:
Expiry date of credit limit

Ngày:
Date (dd/mm/yyyy)

Ngày:
Date (dd/mm/yyyy)

ASIA COMMERCIAL BANK